

BẢNG ĐIỂM TOÁN B1 (HỌC KỲ III 10-11)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
1	Huỳnh Cửu Long An	15/12/91	DH09BQ	9		
2	Lưu Thúy An	14/02/90	DH08TA	3		
3	Nguyễn Thành An	02/07/87	DH09CN	7		
4	Võ Bất Bại	12/03/91	DH09QR	9		
5	Nguyễn Thế Bảo	24/04/90	DH08CN	7		
6	Trần A Bẫu	14/08/91	DH09TY	6		
7	Hoàng Thị Bích	01/06/91	DH09MT	6		
8	Phạm Phước Cánh	27/01/89	DH08NH	5		
9	Lê Minh Cảnh	29/01/90	DH09LN	8		
10	Phan Minh Châu	11/05/91	DH09SP	6		
11	Lê Minh Chiến	08/09/90	DH08CH	4		
12	Hồ Hữu Chung	17/12/89	DH08LN	5		
13	Nguyễn Thành Công	04/04/90	DH08SP	7		
14	Võ Quốc Cường	23/04/90	DH09BQ	7		
15	Đỗ Quang Đại	22/12/90	CD09CS	8		
16	Hoàng Thị Anh Đào	01/02/91	DH09DL	3		
17	Huỳnh Tấn Đạt	13/06/89	CD09CS	4		
18	Huỳnh Thị Kim Dung	20/01/90	DH09SP	8		
19	Ngô Đình Hoàng Dung	15/05/89	CD08CS	3		
20	Nguyễn Lê Dung	17/12/91	DH09DY	9		
21	Bùi Danh Dũng	10/09/90	DH08QR	2		

STT	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
22	Đỗ Anh	Dũng	28/03/89	CD08CS	6		
23	Hoàng Đức Trí	Dũng	26/08/91	DH09SH	4		
24	Nguyễn Đình	Dũng	12/08/91	DH09SH	6		
25	Nguyễn Thị Thùy	Dương	15/02/90	DH08QR	4		
26	Phan Nhật	Duy	23/04/90	DH08NY	7		
27	Trịnh Khương	Duy	27/02/91	DH09TA	9		
28	Bùi Tiến Lê Bảo	Giang	05/11/90	DH08NY	V		
29	Thạch Thị Tiền	Giang	15/07/89	DH09SP	5		
30	Nguyễn Thị Thanh	Hà	02/02/91	CD09CS	4		
31	Phùng Kim	Hải	29/09/90	CD08CS	6		
32	Ngô Thị Thu	Hiền	22/03/90	DH08DD	10		
33	Lưu Thị	Hoa	23/02/90	DH08SH	6		
34	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	30/08/91	DH09TA	5		
35	Đỗ Huy	Hoàng	17/06/90	DH08QM	V		
36	Nguyễn Huy	Hoàng	06/04/90	DH08TK	5		
37	Mai Thị	Hồng	12/08/90	DH08QR	10		
38	Nguyễn Thị Thu	Hồng	03/05/90	DH08QR	4		
39	Trịnh Tuấn	Hưng	12/06/90	DH08NK	6		
40	Trần Thị Lan	Hương	12/12/91	DH09SP	9		
41	Hoàng Thiện	Hữu	06/09/91	DH09TY	6		
42	Mạc Văn	Hữu	07/04/90	DH08CT	4		
43	Lê Đình	Huy	20/08/91	CD09CS	10		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
44	Trương Minh Huy	17/08/91	DH09NT	5		
45	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	/ /91	DH09DY	9		
46	Trần Kim Khánh	04/02/90	DH08CT	5		
47	Nguyễn Hàm Kỷ	22/02/90	DH08TA	7		
48	Hoàng Như Lâm	24/04/91	DH09TK	6		
49	Chau Lên	27/07/88	DH08BV	5		
50	Lê Thị Mỹ Liên	18/01/91	DH09TA	9		
51	Dương Mỹ Linh	03/06/86	DH09SH	5		
52	Nguyễn Thị Nhật Linh	06/08/90	CD09CS	9		
53	Nguyễn Văn Linh	03/12/91	DH09CH	9		
54	Dương Lê Lộc	06/09/90	DH08VT	6		
55	Hồ Quốc Long	21/12/90	CD09CS	9		
56	Ngô Quang Luân	01/08/91	CD09CS	6		
57	Nguyễn Minh Luân	13/08/91	DH09TA	4		
58	Nguyễn Thị Tuyết Mai	21/01/91	DH09VT	3		
59	Phan Thị Mai	20/11/91	DH09CT	4		
60	Đặng Hoàng Minh	26/10/90	DH08LN	6		
61	Lê Văn Minh	15/07/90	DH08SP	7		
62	Huỳnh Thị Tuyết Mơ	23/04/91	DH09DY	9		
63	Nguyễn Thị Mơ	15/07/89	DH09TA	6		
64	Nguyễn Thị Mỹ	02/03/90	DH09CH	8		
65	Nguyễn Vũ Nguyên	02/10/91	DH09NY	10		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
66	Phan Thị Nhã	11/11/91	DH09BQ	9		
67	Phan Thị Thanh Nhân	12/02/91	DH09VT	3		
68	Huỳnh Yến Nhi	26/12/91	DH09SP	10		
69	Trương Thị Khánh Nhi	07/06/90	CD09CS	9		
70	Từ Thị Hồng Nhi	15/02/90	DH09SH	6		
71	Trần Thị Cẩm Nhung	/ /89	DH09SH	3		
72	Phạm Thị Tuyết Nữ	01/04/91	DH09BQ	7		
73	Lê Thị Bé Oanh	10/03/90	CD09CS	9		
74	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/02/91	CD09CS	9		
75	Pi Năng Phân	09/10/87	DH09LN	8		
76	Nguyễn Đại Phong	10/02/91	DH09QM	8		
77	Lê Đại Phúc	16/09/89	DH08SH	5		
78	Nguyễn Đình Phúc	14/04/90	DH08QR	8		
79	Trần Huỳnh Hoàng Phúc	22/04/90	DH08TK	6		
80	Kiều Vũ Phương	01/04/91	DH09TY	5		
81	Nguyễn Minh Phương	20/08/91	DH09LN	9		
82	Đinh Thiện Quân	05/11/90	DH08TY	V		
83	Phan Minh Quân	25/09/90	DH08TA	10		
84	Trần Hoàng Quân	15/08/89	DH09DY	7		
85	Huỳnh Quang	25/05/89	DH08QM	5		
86	Nguyễn Quý	08/08/91	DH09SH	10		
87	Dương Thị Ngọc Quỳnh	13/01/90	DH08NY	5		

STT	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
88	Đặng Xuân	Sang	24/09/90	DH08LN	6		
89	Võ Minh	Sáng	17/10/90	CD08CS	2		
90	Ka	Sim	01/01/86	DH08NK	V		
91	Lâm Hữu	Tài	/ /90	DH08NY	5		
92	Lương Công Minh	Tài	24/01/91	CD10CS	V		
93	Nguyễn Hữu	Tám	26/09/91	CD09CS	V		
94	Lâm Thị Thanh	Tâm	25/07/89	DH09BV	10		
95	Phạm Minh	Tâm	17/11/90	DH08SH	5		
96	Bùi Phương	Thảo	04/09/90	DH08NY	4		
97	Nguyễn Thị	Thêm	24/03/90	DH08BQ	5		
98	Kim Thị Minh	Thi	/ /90	DH09DD	7		
99	Đỗ Đình	Thiệu	15/12/91	DH09NK	7		
100	Quản Thị	Thu	18/03/90	DH09SH	6		
101	Huỳnh Văn	Thuận	17/10/91	DH09TY	1		
102	Bùi Thị Hồng	Thức	02/04/88	CD09CS	10		
103	Tăng Hoài	Thương	27/02/90	DH08QR	5		
104	Nguyễn Thị	Thùy	03/07/90	DH09QR	6		
105	Bá Thị Sa	Ti	15/12/88	DH09QM	4		
106	Rahlan	Tiết	06/02/88	DH09LN	5		
107	Mai Thị Thúy	Tình	21/09/91	DH09SH	7		
108	Phạm Tấn	Toản	27/07/91	DH09NT	8		
109	Nguyễn Thị	Trang	31/07/91	DH09DY	8		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.KỲ 30%	CUỐI KỲ 70%	HẾT MÔN
110	Thạch Thị Đoan Trang	09/09/90	DH09DL	5		
111	Huỳnh Đức Trị	03/02/91	DH09NT	8		
112	Nguyễn Đức Trọng	03/10/91	CD09CS	4		
113	Lê Danh Trứ	01/07/90	DH08TK	7		
114	Hoàng Tiến Trung	08/10/88	DH08QM	V		
115	Nguyễn Đức Trung	20/01/88	DH08TY	9		
116	Phan Quốc Trung	28/07/91	DH09DD	3		
117	Trương Thị Kim Truyền	17/09/91	CD09CS	10		
118	Nguyễn Kha Minh Tuấn	06/10/91	DH09SP	9		
119	Nguyễn Thanh Tuấn	23/09/91	DH09CN	4		
120	Trần Anh Tuấn	26/08/91	DH09BQ	6		
121	Nguyễn Thanh Tùng	04/07/91	DH09CT	3		
122	Trần Duy Vạn	18/10/91	DH09TA	6		
123	Nguyễn Hùng Vĩ	08/01/91	CD09CS	5		
124	Võ Công Viện	23/02/91	DH09VT	10		
125	Nguyễn Thanh Việt	23/04/91	DH09SP	6		
126	Trần Quốc Việt	04/09/90	CD08CS	6		
127	Nguyễn Đặng Vinh	29/07/90	DH08TY	V		
128	Đỗ Ngọc Thiên Vũ	31/07/91	DH09BQ	V		
129	Nguyễn Thị Thanh Xuân	30/09/91	DH09SP	10		